

Số: **36** /QĐ-STC

Hà Giang, ngày **03** tháng **3** năm 2020

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2020 của Sở Tài chính**

### **GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với dự toán ngân sách, các tổ chức được nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 09/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với dự toán ngân sách, các tổ chức được nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 265/QĐ-UBND ngày 27/02/2020 của UBND tỉnh Hà Giang về việc phân bổ chi tiết nguồn vốn sự nghiệp chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững;

Căn cứ Quyết định số 338/QĐ-UBND ngày 11/3/2020 của UBND tỉnh Hà Giang về việc phân bổ chi tiết nguồn vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở,

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2020 của Sở Tài chính (Theo phụ lục đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Sở, Kế toán văn phòng căn cứ quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC**

**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Phùng Thị Hoa**

Đơn vị: Sở Tài chính

Chương: 418

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

(Kèm theo Quyết định số 36/QĐ-STC ngày 03/3/2020 của Sở Tài chính)

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung chi	Dự toán được giao
<b>A</b>	<b>Nguồn ngân sách nhà nước</b>	<b>100.000.000</b>
<b>I</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>100.000.000</b>
<b>1</b>	<b>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</b>	<b>100.000.000</b>
<b>1.1</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới</b>	<b>50.000.000</b>
6500	Chi thanh toán dịch vụ công cộng	14.000.000
6550	Chi mua vật tư văn phòng	5.000.000
6700	Chi tiền công tác phí	31.000.000
<b>1.2</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững</b>	<b>50.000.000</b>
6500	Chi thanh toán dịch vụ công cộng	14.000.000
6550	Chi mua vật tư văn phòng	5.000.000
6700	Chi tiền công tác phí	31.000.000